

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa,
tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 6/7/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Theo đề nghị của UBND huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 01/6/2021; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2/TTr-SXD ngày 07/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035 (bao gồm thuyết minh và bản vẽ kèm theo), với nội dung sau:

I. Quan điểm và mục tiêu

1. Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2035 phải phù hợp với Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang đến năm 2035.

- Việc xây dựng chương trình phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị đã được Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt.

- Sắp xếp, hình thành và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ theo định hướng Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 đã được phê duyệt, trên cơ sở xem xét tính phù hợp, cập nhật các định hướng, chủ trương, quy hoạch, kế hoạch mới, đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng như: Thương mại dịch vụ, sử dụng đất, công nghiệp, giao thông...

- Nâng cao nhận thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan chuyên môn cũng như đối với cộng đồng dân cư, đẩy mạnh quản lý khai thác, sử dụng một cách hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường đô thị, phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển đô thị bền vững của tỉnh và quốc gia.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang; Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; phương án phát triển Hiệp Hòa cũng như các Quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững gắn với việc duy trì các yếu tố tự nhiên, văn hóa, lịch sử; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, hiện đại.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị, lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; xác định lộ trình đầu tư phát triển đô thị, các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị, để đạt các tiêu chí đô thị loại IV năm 2025 và thành lập thị xã Hiệp Hòa trước năm 2030.

II. Nội dung chủ yếu

1. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo các giai đoạn

1.1. Đến năm 2025: Hoàn thành mục tiêu huyện về đích nông thôn mới trước năm 2023; trong đó, các dự án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 10 xã dự kiến phát triển thành nội thị được thực hiện theo các tiêu chuẩn đô thị; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng đô thị Hiệp Hòa hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2025; đầu tư xây dựng thị trấn Thắng và 10 xã dự kiến phát triển thành nội thị hướng tới các tiêu chuẩn phường đô thị loại IV, cụ thể:

- Diện tích nhà ở đô thị bình quân 29,6 m²/người, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 90-100%.

- Mật độ đường chính (tính đến đường có chiều rộng xe chạy $\geq 7,5$ m) đạt 6,3km/km² trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 5% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt từ 90% trở lên với chỉ tiêu 120 lít/người/ngày.đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt từ 3km/km² trở lên.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt từ 15% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt từ 90% trở lên và tỷ lệ chiều dài các đường được chiếu sáng trong khu ở 50%.

- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị đạt từ 5m²/người trở lên; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thị đạt 4m²/người trở lên.

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 30% trở lên.

1.2. Đến năm 2030: Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV đối với đô thị Hiệp Hòa và các tiêu chuẩn phường về cơ sở hạ tầng đô thị đối với các xã dự kiến trở thành nội thị, thành lập thị xã Hiệp Hòa trước năm 2030, cụ thể:

- Diện tích nhà ở đô thị bình quân 32,7 m²/người, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt khoảng 95-100%.

- Mật độ đường chính (tính đến đường có chiều rộng xe chạy $\geq 7,5$ m) đạt 8,0 km/km² trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 7% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% với chỉ tiêu 120 lít/người/ngày.đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt từ 3,5km/km² trở lên.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt từ 25% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt từ 75% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 95% trở lên và 70% chiều dài các đường trong khu ở và ngõ xóm được chiếu sáng.

- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị duy trì từ 5m²/người trở lên; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thị duy trì 4m²/người trở lên.

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 40% trở lên.

1.3. Đến năm 2035: Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV đối với đô thị Hiệp Hòa và hướng tới tiêu chí đô thị loại III, cụ thể:

- Diện tích nhà ở đô thị bình quân 32,7m²/người trở lên; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt khoảng 95-100%.

- Mật độ đường chính (tính đến đường có chiều rộng xe chạy $\geq 7,5$ m) đạt từ 10 km/km² trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 10% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% với chỉ tiêu 120 lít/người/ngày.đêm.

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt từ 4km/km² trở lên.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100% và 80% chiều dài các đường trong khu ở và ngõ xóm được chiếu sáng.

- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị đạt duy trì 5m²/người trở lên; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thị duy trì 4m²/người trở lên.

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 40% trở lên.

2. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị

2.1. Các khu vực phát triển đô thị

2.1.1. Khu I, thị trấn Thăng và vùng phụ cận: Nâng cấp và mở rộng khu trung tâm hiện hữu với quy mô vùng đô thị tập trung khoảng 1.170ha, khu vực lõi đô thị khoảng 664ha. Phát triển thêm khu vực trung tâm đô thị theo trục đô thị chính Bắc Nam mở mới song song với ĐT295.

2.1.2. Khu II, các đô thị tập trung trong vùng đô thị sinh thái nông nghiệp:

- *Khu vực Bách Nhãn:* Chủ yếu phát triển đô thị tập trung về phía Bắc ĐT296, quy mô khu vực lõi đô thị khoảng 150ha. Là trung tâm đô thị khu vực các xã: Hùng Sơn, Thái Sơn, Hòa Sơn, Quang Minh, Đại Thành, Hợp Thịnh... Đối với khu vực phía Nam ĐT296, chỉ cải tạo, nâng cấp các khu vực dân cư hiện hữu và tiếp tục thực hiện các khu chức năng đã có quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư.

- *Khu vực Phố Hoa (Bắc Lý):* Định hướng phát triển đô thị tập trung khu vực giữa ĐT295 và đường chính đô thị quy hoạch mới. Đối với khu vực phía Đông ĐT295, chỉ cải tạo, nâng cấp các khu vực dân cư hiện hữu và tiếp tục thực hiện các khu chức năng đã có quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư. Quy mô khu vực đô thị tập trung khoảng 179ha.

- *Các khu vực đô thị tập trung thuộc khu vực các xã Danh Thăng, Lương Phong:* Khai thác các khu vực tiếp giáp với các trục giao thông chính, nằm tại vị trí thuận lợi kết nối đến các khu dân cư hiện trạng tương đối tập trung, để tổ chức các khu đô thị tập trung với quy mô từ 40 - 70ha, có vai trò làm trung tâm cho các khu dân cư lân cận.

- *Các khu vực đô thị sinh thái vườn có các khu, cụm dân cư tập trung đan xen các quỹ đất dự trữ phát triển cho các chức năng đô thị:* Phát triển mô hình đô thị sinh thái vườn từ quy mô hộ gia đình đến quy mô trang trại lớn, một nền nông nghiệp đô thị hiện đại, kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp sạch với khuyến khích phát triển các hoạt động du lịch sinh thái.

2.1.3. Khu III, khu vực đô thị tập trung phía Nam: Tổ chức một khu đô thị mới tập trung tại khu vực cửa ngõ phía Nam gần khu vực các khu, cụm công nghiệp tập trung, kết nối với các khu dân cư hiện hữu.

2.1.4. Khu IV, khu vực các xã ngoại thị: Tại khu vực trung tâm xã hoặc khu vực thuận lợi về giao thông, quy hoạch các điểm trung tâm phục vụ cho các cụm dân cư ngoại thị. Tại đây, bố trí một số khu chức năng phi nông nghiệp, bổ sung các cụm công trình dịch vụ kết hợp một vài tuyến phố thương mại. Đồng thời, cung cấp giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến các khu dân cư nông thôn.

2.2. Lộ trình thực hiện

a) Đến năm 2025: Theo Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, dân số toàn đô thị đến năm 2025 khoảng 272.000 người, dân số tăng thêm so với hiện trạng khoảng 24.000 người. Tổng diện tích đất khu đô thị, khu dân cư phát triển mới khoảng 527ha (trong đó diện tích đất ở khoảng 130ha, chiếm tỷ lệ khoảng 25%).

b) Đến năm 2030: Dự báo đến năm 2030, dân số toàn đô thị Hiệp Hòa khoảng 293.000 người, dân số tăng thêm so với năm 2025 là 22.000 người. Tổng

diện tích đất khu đô thị, khu dân cư phát triển mới 416ha (trong đó diện tích đất ở khoảng 104ha, chiếm tỷ lệ khoảng 25%).

c) Đến năm 2035: Dự báo quy mô dân số toàn đô thị đến năm 2035 khoảng 310.000 người, dân số tăng thêm so với năm 2030 khoảng 16.000 người. Tổng diện tích đất khu đô thị, khu dân cư phát triển mới khoảng 281ha (trong đó diện tích đất ở khoảng 70ha, chiếm tỷ lệ khoảng 25%).

(Danh mục dự án xem tại các Phụ lục kèm theo hồ sơ Chương trình).

3. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối), giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện

- Danh mục đề xuất các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư đóng vai trò là các dự án động lực cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hình thành các khu đô thị theo từng giai đoạn phát triển 5 năm (2025, 2030, 2035) được phân theo từng ngành, lĩnh vực và nguồn vốn với mục tiêu tập trung dân cư, tích tụ vốn và chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động. Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2035 ước tính khoảng 61.489 tỷ đồng (gồm: Khoảng 31.048 tỷ đồng cho giai đoạn 2021 - 2025, khoảng 24.140 tỷ đồng cho giai đoạn 2026 - 2030, khoảng 6.301 tỷ đồng cho giai đoạn 2031 - 2035), trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: Khoảng 13.232 tỷ đồng.

- Vốn ngoài ngân sách: Khoảng 48.257 tỷ đồng.

(Danh mục dự án xem tại các Phụ lục kèm theo hồ sơ Chương trình).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Xây dựng

- Phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Hiệp Hòa tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phát triển đô thị sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hiệp Hòa, các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

4.3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Hiệp Hòa trong việc bố trí vốn hàng năm cho chương trình phát triển đô thị.

4.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất, phương án phát triển và Chương trình phát triển đô thị của huyện được duyệt, phối hợp UBND huyện Hiệp Hòa rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

4.5. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Hiệp Hòa và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh rà soát tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn toàn huyện, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án hạ tầng khung các khu công nghiệp gắn với Chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa.

4.6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan và UBND huyện Hiệp Hòa hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra và hướng tới lập đề án đề nghị công nhận đô thị Hiệp Hòa đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, thành lập thị xã Hiệp Hòa và các phường thuộc thị xã.

4.7. Các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Hiệp Hòa thực hiện Chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2035 đã được phê duyệt.

4.8. UBND huyện Hiệp Hòa

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị của huyện sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Hiệp Hòa theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển

đô thị; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 2. UBND huyện Hiệp Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Thông tin truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; UBND huyện Hiệp Hòa và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH, KT, TN,MT;
 - + Lưu: VT, XD.Tuần.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích